

Số: 513 /SGDDĐT-GDTrH-
GDTH

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2022

V/v bồi dưỡng GV, CBQLCSGDPT
đại trà mô đun 9 triển khai Chương
trình giáo dục phổ thông 2018

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Các trường THCS, THPT trực thuộc;
- Trường TH,THCS&THPT Song ngữ Quốc tế Học viện Anh quốc-Huế;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện, thị xã, tỉnh và thành phố Huế.

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-BGDĐT ngày 12/01/2021 về tổ chức, triển khai bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông (CBQLCSGQPT) năm 2021; Công văn 1201/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc bồi dưỡng giáo viên, CBQLCSGDPT triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 5036/ BGDĐT-GDTrH ngày 03/11/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai bồi dưỡng cho GVPT, CBQLCSGDPT đại trà mô đun 9 năm 2021. Sở GDĐT yêu cầu các phòng GDĐT, các trường Trung học trực thuộc và Trường TH,THCS&THPT Song ngữ Quốc tế Học viện Anh quốc-Huế thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với các phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo các trường Tiểu học, trường THCS trực thuộc theo dõi và đôn đốc công tác bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống; rà soát chỉ tiêu đào tạo của đơn vị và thống kê, lập danh sách giáo viên các môn học của đơn vị mình chưa được phân công GVCC và CBQLCC phụ trách chấm bài trên hệ thống báo cáo về Phòng GDĐT để tổng hợp.

- Các Phòng GDĐT tập hợp danh sách chỉ tiêu đào tạo thiếu của các đơn vị và danh sách giáo viên các môn học chưa được phân công GVCC, CBQLCC chấm bài báo cáo về Sở GDĐT để bổ sung kịp thời đảm bảo tiến độ học tập cho các đơn vị.

2. Đối với các trường Trung học trực thuộc

Cán bộ quản lý phụ trách của đơn vị theo dõi, đôn đốc công tác bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống; thống kê, lập danh sách giáo viên các các môn học của đơn vị mình chưa được phân công GVCC và CBQLCC phụ trách chấm bài trên thống báo cáo về Sở GDĐT để bổ sung kịp thời đảm bảo tiến độ học tập của cán bộ giáo viên.

3. Một số nội dung khác

- Phổ biến quy trình thực hiện tự bồi dưỡng đến tận cán bộ và giáo viên, đồng thời đăng tải lên trang website của trường để cán bộ, giáo viên theo dõi và thực hiện.

- Tài liệu tập huấn:

- + Đối với giáo viên cấp Tiểu học mô đun 9 <https://bit.ly/31RDaUI>;
- + Đối với giáo viên cấp THCS mô đun 9: <https://bit.ly/3DOd3vy>;
- + Đối với giáo viên cấp THPT mô đun 9: <https://bit.ly/3GuOHs9>.

- Giáo viên Tiểu học có tên trong danh sách **1 747** tài khoản của Viettel (danh sách đính kèm), đăng kí và tiến hành học tập trực tuyến trên hệ thống <http://taphuan.csdl.edu.vn> từ **20/3/2022** đến hết ngày **26/3/2022**.

- Giáo viên Tiểu học và giáo viên Trung học có tên trong danh sách **10 326** tài khoản của VNPT đăng kí và tiến hành học tập trực tuyến trên hệ thống <http://taphuanhue.lms.vnedu.vn> từ **15/3/2022** đến hết ngày **21/3/2022**.

- GVCC và CBQLCC hỗ trợ cho học viên trên hệ thống:
 - + Trên hệ thống Viettel: từ ngày **27/3/2022** đến hết ngày **28/3/2022**
 - + Trên hệ thống VNPT: từ ngày **22/3/2022** đến hết ngày **24/3/2022** (có Quyết định phân công Hỗ trợ và chấm bài học cuối khóa mô đun 9).
- Học viên hoàn thành các bài tập cuối khóa mô đun 9 trên hệ thống LMS:
 - + Trên hệ thống Viettel: từ ngày **28/3/2022** đến hết ngày **03/4/2022**.
 - + Trên hệ thống VNPT: từ ngày **25/3/2022** đến hết ngày **31/3/2022**.
- GVCC và CBQLCC bắt đầu tiến hành chấm bài tập cuối khóa mô đun 9 cho học viên trên hệ thống:
 - + Trên hệ thống Viettel: từ ngày **04/4/2022** đến hết ngày **10/4/2022**.
 - + Trên hệ thống VNPT: từ ngày **01/4/2022** đến hết ngày **07/4/2022**.
- Các trường chỉ đạo CBQLCC và GVCC theo Kế hoạch đã xây dựng tham gia đánh giá công tác bồi dưỡng GV và CBQL đại trà theo quy định.
- Hiệu trưởng các đơn vị theo dõi, đôn đốc GVCC và CBQLCC lập Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp mô đun 9 có đóng dấu xác nhận (GVCC có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị, CBQLCC cấp Tiểu học và THCS có xác nhận của Phòng GDĐT, CBQLCC cấp THPT có xác nhận của Sở GDĐT) tải lên hệ thống kịp thời đảm bảo tiến độ hỗ trợ cho đồng nghiệp.
- Trong quá trình tổ chức và chỉ đạo bồi dưỡng nếu chưa vào được hệ thống:
 - + LMS của Viettel: <http://taphuan.csdl.edu.vn> hoặc sai thông tin tài khoản thì liên hệ trực tiếp Anh Trương Long Khánh email: khanhtl1@viettel.com, sdt 0984492222 để được hỗ trợ trực tiếp;
 - + LMS của VNPT: <http://taphuanhue.lms.vnedu.vn> sai thông tin tài khoản thì tham gia vào nhóm Zalo <https://zalo.me/g/gthinr500> để được hỗ trợ trực tiếp.
- Các Phòng GDĐT, các trường Trung học trực thuộc và các Trung tâm GDNN-GDTX, tập hợp kết quả công tác bồi dưỡng mô đun 9 đại trà của các đơn vị trực thuộc theo Phụ lục 1 đính kèm gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục phổ thông; gửi file điện tử về email: sonlt@hue.edu.vn) trước ngày **15/4/2022**.

Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Sở GDĐT (qua phòng Giáo dục Phổ thông - Ông Lê Thanh Sơn, ĐT: 0905930406, email: sonlt@hue.edu.vn) để phối hợp, giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Vụ: GDTH, GDTrH (để b/c);
- Trường ĐHSP Huế, Học viện QLGD (để b/c);
- Ban quản lý ETEP, RGEP (để b/c);
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đặng Phước Mỹ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG/PHÒNG.....

Phụ lục 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

I. THÔNG TIN CHUNG

- Sở GDĐT: Thừa Thiên Huế
- Tên đơn vị bồi dưỡng:
- Thời gian thực hiện: từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 đến ngày 07 tháng 4 năm 2022.
- Tên (các) mô đun bồi dưỡng: Mô đun 9
- Thời điểm báo cáo: ngày 15 tháng 4 năm 2022

II. KẾT QUẢ TẬP HUẤN MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG

2.1. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý, trong đó bao nhiêu học viên là nữ, là người dân tộc thiểu số; công tác tại vùng khó khăn;

2.2. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý đã tham gia mô đun bồi dưỡng trực tuyến; trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số; (số liệu và tỉ lệ %);

2.3. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý đã hoàn thành mô đun bồi dưỡng trực tuyến (được cấp chứng nhận hoàn thành mô đun của Trường), trong đó bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số;

2.4. Tổng số giáo viên/cán bộ quản lý chưa hoàn thành mô đun bồi dưỡng trực tuyến (được cấp chứng nhận hoàn thành mô đun của Trường), trong đó bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn; bao nhiêu học viên là người dân tộc thiểu số;

2.5. Tổng số giáo viên cốt cán/cán bộ quản lý cốt cán đã hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp tại trường/cụm trường.

III. KẾT QUẢ Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA NGƯỜI HỌC

3.1. Tổng số và tỷ lệ học viên trả lời phiếu hỏi;

3.2. Tỷ lệ học viên trả lời hài lòng với mô đun bồi dưỡng;

3.3. Các ý kiến trả lời các câu hỏi mở;

3.4. Các ý kiến trả lời phỏng vấn (bao gồm ý kiến của người học và giáo viên phổ thông cốt cán và giảng viên sư phạm): về các nội dung trong phiếu phỏng vấn (do Trường đại học sư phạm/Học viên thu thập qua phỏng vấn).

IV. CÁC ĐÁNH GIÁ TRIỂN KHAI TẬP HUẤN MÔ ĐUN BỒI DƯỠNG.

4.1. Đánh giá Chung:

4.2. Công tác chuẩn bị:

4.3. Giảng viên chủ chốt hỗ trợ chuyên môn:

4.4. Giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cốt cán hỗ trợ phát triển nghề nghiệp thường xuyên:

4.5. Hỗ trợ công nghệ thông tin:

4.6. Công tác quản lý, giám sát triển khai đợt bồi dưỡng:

4.7. Phối hợp với các Sở GDĐT/Trường trong quản lý bồi dưỡng:

4.8. Công tác giám sát của Sở:

4.9. Công tác giám sát của BQL ETEP của Trường (làm việc ít nhất 02 lần/sở/năm):

4.10. Công tác giám sát của BQL ETEP TW và các Cục/Vụ của Bộ GDĐT (làm việc ít nhất 1 lần/sở/trong 2 năm):

V. KẾ HOẠCH TIẾP THEO CỦA PHÒNG/TRƯỜNG

5.1. Tiếp tục đơn đốc giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán hoàn thành đánh giá các bài thực hành của học viên: Số lượng bao nhiêu học viên?

5.2. Tiếp tục đơn đốc giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán hoàn thành kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp năm:

a) Hỗ trợ học viên hoàn thành mô đun bồi dưỡng: Số lượng bao nhiêu học viên? trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

b) Đơn đốc học viên trả lời Phiếu khảo sát Online: Số lượng bao nhiêu học viên? trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

5.3. Tiếp tục hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý đại trà học tập mô đun bồi dưỡng (đối với những học viên chưa học mô đun bồi dưỡng) theo hình thức tự học trên hệ thống qua mạng: Số lượng bao nhiêu học viên? trong đó có bao nhiêu học viên là nữ, bao nhiêu học viên là DTTS, bao nhiêu học viên công tác tại vùng khó khăn?

Các hoạt động khác:

VI. CÁC ĐỀ XUẤT CHỈNH SỬA NỘI DUNG VÀ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG

Tổng hợp từ các ý kiến người học, ý kiến của cán bộ quản lý Sở/Phòng, giáo viên cốt cán/cán bộ quản lý cốt cán và ý kiến của giảng viên sư phạm qua các phiếu khảo sát và phỏng vấn, trong đó có ý kiến của các đối tượng là nữ, DTTS, công tác tại vùng khó khăn?

VII. TRUYỀN THÔNG

7.1. Các hoạt động truyền thông trực tiếp đến các đối tượng (giáo viên, cán bộ quản lý cấp Sở/Phòng/Trường phổ thông/giảng viên sư phạm) đã được tổ chức? (toạ đàm/giao lưu/nói chuyện chuyên đề/vv...) Tại địa phương nào? Nội dung truyền thông về vấn đề gì? Bao nhiêu người được tiếp cận?

7.2. Các hoạt động truyền thông gián tiếp (đăng tải bao nhiêu bài báo/chương trình phát thanh/truyền hình trên các phương tiện thông tin đại chúng, website nhà trường. Nội dung truyền thông về những vấn đề gì?..)

7.3. Các hoạt động đánh giá tác động/hiệu quả truyền thông (tổ chức bao nhiêu cuộc? Kết quả?..)

VIII. CÁC KHUYẾN NGHỊ (bao gồm truyền thông)

Lưu ý: Văn bản báo cáo được trình bày dạng file words (*.doc, *.docx)

(Đại diện lãnh đạo phòng/nhà trường ký tên và đóng dấu).

....., ngày 15 tháng 4 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG/PHÒNG...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ HOÀN THÀNH CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN MÔ ĐUN 9**

(file excel gửi bản mềm về sonlt@hue.edu.vn trước ngày 15/4/2022)

TT	Họ tên	Nữ (x)	Ngày sinh	Thư điện tử	Số điện thoại	Cấp	Đơn vị công tác	Đạt M4
I. Cán bộ quản lí								
1								
2								
3								
...	...							
II. Giáo viên								
1								
2								
3								
...	...							

Danh sách này có ... người trong đó: có... CBQL và ... GV

....., ngày 10 tháng 4 năm 2022
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)